

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số/No: 317/BSG-KTTK
Giải trình BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2025
Explanation of the consolidated FS
of 1st quarter of 2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, Apr .28., 2025

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước / The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM / Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation
Mã chứng khoán : SAB
Security symbol : SAB
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2025 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the consolidated financial statement of 1st quarter of 2025 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:
Consolidated income statement:

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 1		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2025	2024		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	5,899,500,354,875	7,243,134,635,043	-1,343,634,280,168	-19%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	88,771,713,823	59,623,043,725	29,148,670,098	49%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	5,810,728,641,052	7,183,511,591,318	-1,372,782,950,266	-19%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of goods sold and services provided	3,938,664,433,825	5,083,293,361,314	-1,144,628,927,489	-23%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	1,872,064,207,227	2,100,218,230,004	-228,154,022,777	-11%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	243,085,541,738	278,656,181,876	-35,570,640,138	-13%



7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	91,111,026,238	8,590,131,912	82,520,894,326	961%
- Trong đó: Chi phí lãi vay/ Including: Interest expenses	10,901,060,239	8,798,792,489	2,102,267,750	24%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Share of profits in associates and jointly controlled entities	52,888,632,292	-11,365,617,585	64,254,249,877	-565%
9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	798,819,252,172	841,980,122,799	-43,160,870,627	-5%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	247,276,682,656	208,549,883,706	38,726,798,950	19%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,030,831,420,191	1,308,388,655,878	-277,557,235,687	-21%
12. Thu nhập khác/ Other income	1,250,245,672	860,274,298	389,971,374	45%
13. Chi phí khác/ Other expenses	9,871,737,223	6,355,821,478	3,515,915,745	55%
14. Lợi nhuận khác/ Results of other activities	-8,621,491,551	-5,495,547,180	-3,125,944,371	57%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	1,022,209,928,640	1,302,893,108,698	-280,683,180,058	-22%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	143,258,083,584	235,304,820,116	-92,046,736,532	-39%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax expense/ (benefit) – deferred	79,316,607,744	43,866,652,439	35,449,955,305	81%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	799,635,237,312	1,023,721,636,143	-224,086,398,831	-22%

Doanh thu thuần thấp hơn cùng kỳ, phù hợp với sự sụt giảm sản lượng do cạnh tranh gia tăng và tác động của Nghị định 168. Ngoài ra, doanh thu thuần thấp hơn trong Quý 1/2025 còn bị ảnh hưởng bởi việc tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với Tập đoàn Bia Bình Tây kể từ ngày 3/1/2025 khi được hợp nhất như một công ty con, thay vì là công ty liên kết như trong năm 2024. Kết quả kinh doanh cũng chịu ảnh hưởng từ việc thu nhập lãi tiền gửi giảm và chi phí tài chính tăng phát sinh từ thương vụ mua lại Tập đoàn Bia Bình Tây, cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, mặc dù được bù đắp một phần bởi lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết cao hơn và chi phí bán hàng giảm.

Net sales was lower than LY, aligning with the volume lower from heightened competition and impact of Decree 168. In addition, the lower net sales for Quarter 1 2025 also took into account the excise tax for Binh Tay Beer Group as a subsidiary from Jan 3, 2025 versus an associate in 2024. The performance was also contributed by lower interest income and the increase of financial expense arising from the acquisition of Binh Tay Beer Group and G&A expense, despite being partially offset by higher profit sharing from associates and lower selling expense.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2025 của SABECO.

The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of the financial indicators on SABECO's consolidated financial statements of 1st quarter of 2025.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu: Văn thư/ *Save at the Office.*

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



23/4

Tan Teck Chuan Lester

